

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Ngày thi: **27/06/2022**

Phòng thi: **B104**

Tổ: **001**

Giờ: **07:30**

Mã nhận dạng: **002481**

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G. Viên chấm thi 1 	G. Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	------------------------	------------------------

Số SV có mặt: **27**

Số bài thi: **27**

Số tờ giấy thi: **27**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Ph	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240030	NGUYỄN THỊ KIM ANH	18/06/1994	CCQ2124A				86	73	78		
2	2121240006	NGUYỄN THỊ BÌNH	19/05/2000	CCQ2124A				87	62	72		
3	2121240003	TRẦN THỊ HỒNG CHI	03/07/2003	CCQ2124A				73	57	63		
4	2121240016	NGUYỄN MINH CHIẾN	31/12/2002	CCQ2124A				92	88	90		
5	2121240026	VŨ THỊ ANH ĐÀO	10/05/2003	CCQ2124A				87	78	82		
6	2120240096	NGUYỄN HOÀNG HẢI ĐĂNG	17/09/2002	CCQ2024D				62	47	53		
7	2121240014	ĐƯƠNG MỸ GIANG	19/10/2003	CCQ2124A								
8	2121240010	TRẦN THANH HÀO	25/07/2000	CCQ2124A				63	48	54		
9	2121240008	HỒ THỊ HOÀI	08/04/2001	CCQ2124A				84	50	64		
10	2121240004	BÙI QUỐC HỮU	31/01/2003	CCQ2124A				70	52	59		
11	2121240012	NGUYỄN THỊ LINH	20/08/2002	CCQ2124A				92	83	87		
12	2121240013	ĐÀO THỊ TUYẾT MAI	01/02/2003	CCQ2124A				80	32	51		
13	2121240002	TRẦN TUYẾT NGÂN	13/03/2003	CCQ2124A				90	67	76		
14	2121240021	HUỲNH PHƯƠNG NGHI	16/09/2003	CCQ2124A								
15	2121240020	PHẠM THẾ NGHĨA	06/10/2003	CCQ2124A				66	53	58		
16	2121240009	TRẦN KIM NGỌC	12/06/2003	CCQ2124A				68	48	56		
17	2121240023	VÕ NGUYỄN MINH NGỌC	03/06/2003	CCQ2124A				62	50	55		
18	2121240028	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGUYỄN	13/01/2003	CCQ2124A				69	62	65		
19	2119240071	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	10/02/2001	CCQ1924C				75	48	59		
20	2121240015	TRƯƠNG HOÀI PHƯƠNG	16/09/2003	CCQ2124A				63	30	43		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002481

Trang : 2/2

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**
Ngày thi: **27/06/2022**
Phòng thi: **B104**

Tổ: **001**

Giờ: **07:30**

Số SV có mặt: **27**

Số bài thi: **27**

Số tờ giấy thi: **27**

Cán bộ coi thi 1 Phan T. Tân	Cán bộ coi thi 2 Đỗ Thị Thu	G. Viên chấm thi 1 Chị Thu	G. Viên chấm thi 2 Ng. H. Văn
--	---------------------------------------	--------------------------------------	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240011	VÕ THỊ BÍCH	25/02/2003	CCQ2124A			Phường	59	53	55	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121240019	NGUYỄN ĐOÀN TRIỆU	20/03/2003	CCQ2124A			Full	72	63	67	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121240017	BÙI THỊ BÍCH	04/12/2002	CCQ2124A			Phường	67	53	59	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121240024	NGUYỄN THỊ THANH	16/03/2003	CCQ2124A			Phường	68	74	72	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121240018	DƯƠNG THỊ BÍCH	08/06/2003	CCQ2124A			Phường	70	28	45	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121240007	VÕ LÊ	04/01/2003	CCQ2124A			Phường	74	58	64	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121240029	NGUYỄN HÀ	05/12/2003	CCQ2124A			Phường	59	60	60	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121240001	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	22/03/2002	CCQ2124A			Phường	88	86	87	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2121240025	NGÔ THỊ HỒNG	30/12/2003	CCQ2124A			Phường	81	42	58	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

C.Thủy 2

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002482

Trang : 1/2

Môn học: Nghe 2 (224316) - Nhóm 04

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 27/06/2022

Phòng thi: B105

Tổ: 001

Giờ: 07:30

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*
Cán bộ coi thi 2: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 1: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 2: *[Signature]*

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240091	LAI NGOC LAN	18/05/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	8.4	68	74	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2121240098	VUU THI NGOC	24/08/2002	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	9.1	74	81	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2121240105	DUONG THI NGOC	29/10/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	7.7	89	84	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2121240095	NGUYEN THI SANG	08/10/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	9.6	83	88	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2121240112	BUI THI THANH	07/12/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	6.6	50	56	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2121240100	CAO THI XUAN	01/09/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	7.5	39	53	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2121240115	DO THI THUY	21/11/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	7.8	74	76	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2121240118	DUONG MINH	20/01/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	9.5	71	81	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2121240104	LE NGOC	18/04/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	8.5	52	65	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2121240119	LE THI DIEM	15/09/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	9.5	71	81	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2121240093	NGUYEN VU KIEU	13/08/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	9.9	7.5	85	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2121240099	TRAN THI KIM	25/06/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	9.1	75	81	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2121240113	LE THI THAO	26/09/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>				(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2121240107	NGUYEN THI KIM	28/06/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	9.6	66	78	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2121240096	PHAN THIEN	11/02/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	9.3	70	79	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2121240102	VUU QUYNH	17/01/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	7.5	70	72	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2121240097	HU THI	19/08/2002	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	8.9	78	82	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2121240114	LY THI NGOC	02/10/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	7.3	59	65	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2121240106	LE NGUYEN PHUONG	03/01/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	9.0	73	80	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2121240108	NGUYEN TRUONG NGOC	19/06/2003	CCQ2124D			<i>[Signature]</i>	8.9	81	84	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 15/06/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002482

Trang : 2/2

Môn học: Nghe 2 (224316) - Nhóm 04

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 27/06/2022

Phòng thi: B105

Tổ: 001

Giờ: 07:30

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240092	NGUYỄN TRẦN BÍCH	19/06/2003	CCQ2124D			THOA	92	60	73	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121240101	NGUYỄN PHAN MINH	16/09/2003	CCQ2124D			THU	99	78	86	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121240111	NGUYỄN NGỌC THÚY	19/09/2003	CCQ2124D			THUY	91	85	87	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121240109	ĐINH THỊ HUYỀN	17/06/2003	CCQ2124D							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121240116	NGUYỄN THỊ BÍCH	06/04/2003	CCQ2124D			VI	86	49	64	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121240094	VÕ PHẠM TƯỜNG	01/11/2003	CCQ2124D							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121240103	HUYỀN LÝ THẢO	16/12/2003	CCQ2124D			VI	93	60	73	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121240110	TRƯƠNG THÚY	15/10/2003	CCQ2124D			VI	89	64	74	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2121240120	HUYỀN THỊ NHƯ	12/08/2003	CCQ2124D			VI	74	37	52	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2121240117	VŨ HẢI	05/12/2003	CCQ2124D			VI	94	90	92	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

C.Thuý 3

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trang : 1/2

Mã nhận dạng: 002483

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Nghe 2 (224316) - Nhóm 05

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 27/06/2022

Giờ: 07:30

Phòng thi: B106

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Minh Tuấn</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn T. Mai</i>	G. Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Văn</i>	G. Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Văn</i>
---	--	---	---

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240122	TRẦN HOÀI VÂN	08/12/2003	CCQ2124E			<i>Anh</i>	9.6	87	91	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2121240123	LÊ THỊ YẾN	19/10/2003	CCQ2124E			<i>Chi</i>	7.3	76	75	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2121240129	NGUYỄN CHÍ	03/08/2000	CCQ2124E			<i>Quang</i>	8.7	88	88	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2121240140	NGUYỄN TRÍ	02/02/2003	CCQ2124E			<i>Phong</i>	8.2	94	89	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2119240055	LÊ THỊ MỸ	01/05/2001	CCQ1924C			<i>Phong</i>	7.3	80	77	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2121240139	LÊ NHẬT	18/11/2003	CCQ2124E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2121240132	ĐẶNG THỊ NGỌC	14/03/2003	CCQ2124E			<i>Hân</i>	9.0	57	70	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2121240126	VÕ THÚY	26/10/2003	CCQ2124E			<i>Hân</i>	7.5	60	66	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2121240150	HOÀNG QUỐC	10/11/2003	CCQ2124E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2121240146	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	24/05/2003	CCQ2124E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2121240144	TRẦN MINH	23/05/2003	CCQ2124E			<i>Quang</i>	9.3	87	89	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2121240128	LÊ THỊ	10/05/2002	CCQ2124E			<i>Quang</i>	7.0	52	59	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2121240149	NGUYỄN HUỖNH HÀ	25/05/2003	CCQ2124E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2119240068	LÊ THỊ THÚY	10/02/2001	CCQ1924C			<i>Phong</i>	6.9	45	55	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2121240145	NGUYỄN THỊ HẰNG	31/03/2003	CCQ2124E			<i>Phong</i>	6.2	65	64	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2121240127	HUỖNH KIM	01/09/2003	CCQ2124E			<i>Phong</i>	8.5	58	69	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2121240133	NGUYỄN THỊ NGỌC	27/11/2003	CCQ2124E			<i>Phong</i>	7.7	86	82	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2121240131	NGÔ THỊ THU	18/02/2003	CCQ2124E			<i>Phong</i>	8.4	37	56	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2121240137	HUỖNH THÚY QUỲNH	01/02/2003	CCQ2124E			<i>Phong</i>	7.7	44	57	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2121240138	TRẦN THỊ	11/04/2003	CCQ2124E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 15/06/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002483

Trang : 2/2

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **27/06/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B106**

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Văn Hùng</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Văn Hùng</i>	G. Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Văn Hùng</i>	G. Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Văn Hùng</i>
--	--	--	--

Số SV có mặt: **22**

Số bài thi: **2**

Số tờ giấy thi: **2**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240135	NGUYỄN NGỌC SON	16/04/2001	CCQ2124E			<i>Son</i>	89	57	70	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2119240074	ĐẶNG THUY MỸ TÂM	09/10/2001	CCQ1924C			<i>Tâm</i>	80	61	69	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2121240143	NGUYỄN ĐĂNG PHƯƠNG THANH	18/09/2003	CCQ2124E			<i>Thanh</i>	36	52	46	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2121240141	VŨ MINH THÔNG	13/10/2003	CCQ2124E			<i>Thông</i>	90	84	86	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2121240121	DƯƠNG NGỌC ANH THỨ	01/01/2003	CCQ2124E			<i>Thứ</i>	81	78	79	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2121240125	ĐINH MINH TIẾN	20/07/1998	CCQ2124E			<i>Tiến</i>	65	58	61	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2121240147	NGUYỄN THỊ MINH TRÂM	08/08/2001	CCQ2124E			<i>Trâm</i>	61	53	56	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2121240136	HUỲNH YẾN TUYẾT	03/07/2003	CCQ2124E			<i>Tuyết</i>	87	82	83	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2121240148	NGUYỄN NGUYỄN VŨ	01/02/2002	CCQ2124E			<i>Vũ</i>				☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2121240142	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	30/10/2003	CCQ2124E			<i>Như Ý</i>	86	75	79	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Nghe 2 (224316) - Nhóm 06

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 27/06/2022

Giờ: 07:30

Phòng thi: B107

Mã nhận dạng: 002484

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119240083	TRẦN THỊ TUYẾT	13/03/2001	CCQ1924D				73	50	59		
2	2121240161	TRẦN THỊ TUYẾT	19/06/2003	CCQ2124F				35	54	46		
3	2119240084	ĐOÀN THỊ NGỌC	24/12/2001	CCQ1924D				70	42	53		
4	2121240156	VÕ HOÀNG	19/11/2003	CCQ2124F				77	76	76		
5	2121240165	NGÔ THỊ MỸ	19/01/2003	CCQ2124F				74	43	55		
6	2121240164	NGUYỄN NGỌC MỸ	01/01/2002	CCQ2124F				86	65	73		
7	2121240173	NGUYỄN THỊ BÉ	20/07/1999	CCQ2124F				86	75	79		
8	2121240159	LÊ NHƯ	09/09/2003	CCQ2124F				96	88	91		
9	2117240197	NGUYỄN THỊ THÚY	30/03/1999	GGQ1724D								
10	2121240175	VÕ THỊ THU	17/01/2001	CCQ2124F				83	63	71		
11	2121240172	HÀ THÁI	01/01/2003	CCQ2124F				75	67	70		
12	2120240236	HOÀNG THỊ	10/01/2002	CCQ2024H				89	70	78		
13	2121240168	NGUYỄN ĐĂNG	05/10/2003	CCQ2124F				87	86	86		
14	2121240154	KON SƠ K	13/09/2000	CCQ2124F				68	34	48		
15	2121240151	BÙI NHẬT MAI	09/05/2003	CCQ2124F				97	75	84		
16	2121240163	ĐIỀU THÀNH	05/10/2000	CCQ2124F		Lana		73	60	65		
17	2121240153	BÙI NHẬT MAI	09/05/2003	CCQ2124F				98	79	87		
18	2121240169	PHAN THỊ PHƯƠNG	26/04/2002	CCQ2124F				77	41	55		
19	2118240177	HỒ THỊ THANH	14/06/2000	GGQ1824C								
20	2121240160	PHẠM THỊ MINH	03/12/2002	CCQ2124F				88	75	80		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 06**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **001**
Ngày thi: **27/06/2022** Giờ: **07:30**
Phòng thi: **B107**

Mã nhận dạng: 002484

Trang : 2/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 21
Số bài thi: 21
Số tờ giấy thi: 21

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240166	NGUYỄN THANH TÙNG	09/12/2003	CCQ2124F				72	70	71		
22	2121190165	BÁ THỊ KIM UYÊN	28/03/2003	CCQ2124F				80	63	70		
23	2121240174	TRẦN VĂN VŨ	19/09/2002	CCQ2124F				66	54	59		